TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

Địa chỉ : 144 Xuân Thủy Cầu Giấy Hà Nội

PL10

CHI TIẾT KẾT QUẢ THU HỌC PHÍ SĐH - KHÓA K22

Tính đến ngày 25/11/2014

(Kèm theo Thông báo số 5082/ĐHKT-KHTC ngày 25/11/2014)

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
1	13055167	Nguyễn Lan Anh	26/12/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
2	13055168	Phạm Thị Lan Anh	04/02/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
3	13055169	Nguyễn Quốc Anh	08/12/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
4	13055170	Đào Tuấn Anh	21/10/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
5	13055171	Mai Tuấn Anh	21/04/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
6	13055172	Đào Tiến Ba	14/07/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
7	13055173	Trương Hữu Bách	08/10/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
8	13055174	Nguyễn Viết Bách	15/11/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
9	13055175	Nguyễn Thị Biên	20/08/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
10	13055176	Lê Thị Kim Bình	05/10/1974	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	-	8.250.000	
11	13055177	Đoàn Thanh Bình	23/08/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
12	13055178	Nguyễn Thanh Bình	28/10/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
13	13055179	Nguyễn Thanh Bình	27/03/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
14	13055180	Mầu Linh Chi	03/03/1988	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	8.250.000	-	
15	13055181	Nguyễn Linh Chi	30/11/1982	7.275.000	7.325.000	(50.000)	8.250.000	-	8.250.000	
16	13055182	Phan Huy Chinh	08/06/1961	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
17	13055183	Lê Hồng Chung	29/09/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
18	13055184	Lê Mạnh Cường	04/06/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
19	13055185	Nguyễn Quang Cường	08/10/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
20	13055186	Lê Thị Diễm	06/05/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
21	13055187	Trần Thị Khánh Diệu	07/06/1980	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	-	8.250.000	
22	13055188	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/12/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
23	13055189	Hoàng Chí Dũng	24/02/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
24	13055190	Nguyễn Công Dũng	02/12/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
25	13055191	Khuất Tuấn Dũng	21/03/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
26	13055192	Phạm Văn Duy	27/06/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
27	13055193	Nguyễn Triều Dương	24/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
28	13055194	Nguyễn Ngọc Điệp	09/05/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
29	13055195	Trần Minh Đức	14/01/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
30	13055196	Trịnh Thị Thu Giang	28/07/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
31	13055197	Lại Thị Đông Hà	13/09/1990	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	

Ghi chú:

- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nôp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
32	13055198	Nguyễn Thị Hải Hà	04/10/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
33	13055199	Hạ Thị Ngọc Hà	08/03/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
34	13055200	Phạm Thu Hà	13/08/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
35	13055201	Vũ Thị Thu Hà	02/11/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
36	13055202	Phùng Việt Hà	18/08/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
37	13055203	Nguyễn Vĩnh Hà	02/01/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
38	13055204	Bạch Thị Thu Hằng	14/11/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
39	13055205	Lê Thị Thu Hằng	08/04/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
40	13055206	Đinh Thúy Hằng	04/07/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
41	13055207	Lê Thúy Hằng	23/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
42	13055208	Nguyễn Thị Hiền	09/07/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
43	13055209	Thân Ngọc Hiền	18/02/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
44	13055210	Hà Văn Hiến	16/01/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
45	13055211	Phan Duy Hiếu	18/12/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
46	13055212	Trịnh Thị Hoa	01/02/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
47	13055213	Đinh Chí Hòa	02/09/1965	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
48	13055214	Phạm Thị Hiền Hòa	01/01/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
49	13055215	Lê Thị Thanh Hòa	14/08/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
50	13055216	Nguyễn Thị Hòa	01/02/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
51	13055217	Đỗ Quốc Hoàn	01/12/1969	7.275.000	7.315.000	(40.000)	8.250.000	8.250.000	-	
52	13055218	Bùi Văn Hoàng	30/01/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
53	13055219	Nguyễn Tiến Huy	25/12/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
54	13055220	Nguyễn Văn Huy	09/10/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
55	13055221	Dương Thị Lan Hương	08/04/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
56	13055222	Trần Thị Thanh Hương	25/11/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
57	13055223	Nguyễn Thị Thu Hương	02/08/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
58	13055224	Nguyễn Thị Thu Hương	12/11/1976	7.275.000	5.955.000	1.320.000	8.250.000	8.250.000	-	
59	13055225	Nguyễn Văn Hưởng	30/11/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
60	13055226	Hoàng Văn Khá	12/09/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
61	13055227	Phạm Duy Khánh	16/06/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
62	13055228	Lê Minh Khánh	20/04/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
63	13055229	Đỗ Ngọc Kiên	30/07/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
64	13055230	Trần Văn Kiên	04/08/1979	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	-	8.250.000	
65	13055231	Lê Thị Lan	15/05/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
66	13055232	Vũ Hoàng Lâm	05/08/1971	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
67	13055233	Nguyễn Tùng Lâm	01/05/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
68	13055234	Lê Hồng Liên	05/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
69	13055235	Dương Thị Liễu	21/08/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
70	13055236	Dương Thị Thùy Linh	19/08/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
71	13055237	Phạm Thanh Long	12/05/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
72	13055238	Lê Văn Lợi	10/12/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
73	13055239	Nguyễn Văn Luyến	12/09/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
74	13055240	Lê Văn Lương	13/09/1976	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	8.250.000	-	
75	13055241	Phạm Thị Ngọc Lý	21/04/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
76	13055242	Trịnh Thúy Lý	09/10/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
77	13055243	Nguyễn Khánh Minh	28/04/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
78	13055244	Vũ Thành Minh	28/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
79	13055245	Dương Phương Nam	01/06/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
80	13055246	Nguyễn Thị Phương Nga	03/03/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
81	13055247	Nguyễn Thị Hải Ngọc	19/04/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
82	13055248	Nguyễn Hoàng Ngọc	07/12/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
83	13055249	Nguyễn Văn Nhân	14/08/1970	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
84	13055250	Nguyễn Thị Kim Nhung	11/09/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
85	13055251	Lê Đức Nhượng	14/02/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
86	13055252	Ngô Thị Minh Phượng	04/07/1973	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	8.250.000	-	
87	13055253	Vũ Đình Quang	09/07/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
88	13055254	Trần Nhật Quang	29/08/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
89	13055255	Nguyễn Quang Tùng	17/11/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
90	13055256	Lê Quân	04/09/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
91	13055257	Nguyễn Thị Quỳnh	19/11/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
92	13055258	Võ Thị Soa	01/01/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
93	13055259	Nguyễn Thị Hoài Sơn	17/02/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
94	13055260	Trần Thị Hồng Thái	28/08/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
95	13055261	Nguyễn Huy Thao	16/01/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
96	13055262	Phạm Thị Thảo	29/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
97	13055263	Nguyễn Tất Thắng	18/04/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
98	13055264	Đỗ Văn Thắng	07/02/1965	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
99	13055265	Nguyễn Thị Khánh Thiệm	12/07/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
100	13055266	Đặng Thị Tâm Thiện	17/01/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
101	13055267	Nguyễn Tất Thiện	15/12/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
102	13055268	Nguyễn Trung Thìn	18/10/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
103	13055269	Đoàn Văn Thọ	10/06/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
104	13055270	Phan Minh Thông	18/02/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
105	13055271	Nguyễn Thị Hà Thu	12/04/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
106	13055272	Kiều Thị Thu	17/11/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
107	13055273	Phạm Thị Thuấn	21/11/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
108	13055274	Nguyễn Bích Thủy	11/10/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
109	13055275	Hoàng Anh Thư	28/09/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
110	13055276	Đinh Cảnh Tiến	25/11/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
111	13055277	Nguyễn Mạnh Tiến	02/04/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
112	13055278	Nguyễn Thế Toàn	08/09/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
113	13055279	Nguyễn Thị Trang	26/08/1990	7.275.000	-	7.275.000	8.250.000	-	8.250.000	
114	13055280	Lê Tuyết Trinh	06/01/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
115	13055281	Lê Quang Trung	24/07/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
116	13055282	Bùi Ngọc Tú	12/01/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
117	13055283	Nguyễn Tuấn Tú	02/02/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
118	13055284	Trần Thái Tuân	12/03/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
119	13055285	Lê Đăng Tuấn	07/06/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
120	13055286	Đặng Thanh Tùng	04/07/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
121	13055287	Đoàn Mạnh Tuyên	10/10/1983	7.275.000	1.320.000	5.955.000	8.250.000	-	8.250.000	
122	13055288	Kim Văn Tuyên	29/08/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
123	13055289	Ngô ánh Tuyết	27/03/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
124	13055290	Trần Thị Tuyết	03/04/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
125	13055291	Bùi Pháp Uyên	14/09/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
126	13055292	Dương Hồng Vân	16/05/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
127	13055293	Nguyễn Kim Yến	14/12/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
128	13055294	Trịnh Bình Nam	22/10/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
129	13055295	Nguyễn Thị Phương Thanh	16/09/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
130	13055296	Nguyễn Tuấn Tú	20/09/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
131	13055576	Đặng Thị Vân Anh	13/06/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
132	13055577	Nguyễn Thị Lan Anh	28/02/1987	7.275.000	-	7.275.000	8.250.000	-	8.250.000	
133	13055578	Nguyễn Ngọc ánh	08/11/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
134	13055579	Đào Thị Bích	17/01/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
135	13055580	Lê Bình	05/05/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
136	13055581	Lê Thanh Bình	08/08/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
137	13055582	Vương Thị Châm	10/09/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
138	13055583	Ngô Lan Chi	05/05/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
139	13055584	Đỗ Đình Chính	03/04/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
140	13055585	Đỗ Huy Chính	30/04/1969	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
141	13055586	Nguyễn Văn Công	09/10/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
142	13055587	Lê Anh Cường	05/06/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
143	13055588	Võ Phương Dung	02/11/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
144	13055589	Vũ Thị Dung	25/03/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
145	13055590	Tạ Đức Dũng	22/04/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
146	13055591	Trần Nguyễn Dũng	13/07/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
147	13055592	Trần Tiến Dũng	01/11/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
148	13055593	Vũ Việt Dũng	06/02/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
149	13055594	Lê Thùy Dương	11/06/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
150	13055595	Nguyễn Hải Dương	19/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
151	13055596	Nguyễn Thùy Dương	31/12/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
152	13055597	Phạm Trọng Dương	08/02/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
153	13055598	Bùi Thanh Duy	30/07/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
154	13055599	Đàm Thị Kim Duyên	23/05/1969	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
155	13055600	Lương Văn Đạt	30/09/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
156	13055601	Phạm Tiến Đạt	28/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
157	13055602	Nguyễn Đăng Định	12/09/1971	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
158	13055603	Nguyễn Như Độ	28/05/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
159	13055604	Hoàng Hà Đông	15/08/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
160	13055605	Trần Bá Đông	29/05/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
161	13055606	Lê Minh Đức	22/04/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
162	13055607	Nguyễn Văn Đức	07/04/1967	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
163	13055608	Bùi Thị Hương Giang	01/11/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
164	13055609	Triệu Thị Ngọc Giang	12/11/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
165	13055610	Vũ Trường Giang	22/12/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
166	13055611	Đoàn Thị Hà	10/11/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
167	13055612	Lê Hải Hà	05/04/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
168	13055613	Lê Thị Thu Hà	10/07/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
169	13055614	Lương Hoàng Hà	04/03/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
170	13055615	Nguyễn Đức Dũng Hà	15/06/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
171	13055616	Nguyễn Mạnh Hà	12/11/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
172	13055617	Nguyễn Văn Hà	21/12/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
173	13055618	Phạm Thị Thu Hà	29/04/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
174	13055619	Vũ Thị Thanh Hà	31/05/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
175	13055620	Nguyễn Đăng Hai	24/01/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
176	13055621	Đỗ Thị Hồng Hạnh	02/03/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
177	13055622	Trịnh Thị Hoàng Hạnh	28/01/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
178	13055623	Dương Hồng Hải	26/03/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
179	13055624	Lê Thị Hải	28/10/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
180	13055625	Nguyễn Huy Hải	18/08/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
181	13055626	Vũ Minh Hải	28/07/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
182	13055627	Nguyễn Thị Diệu Hằng	28/08/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
183	13055628	Vũ Thái Hằng	23/01/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
184	13055629	Bùi Thị Đức Hằng	15/10/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
185	13055630	Hoàng Trung Hảo	15/09/1969	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
186	13055631	Nguyễn Lê Hậu	09/03/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
187	13055632	Nguyễn Thị Thúy Hiền	20/12/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
188	13055633	Trần Hiệp	30/06/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
189	13055634	Lê Văn Hiệu	02/08/1967	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
190	13055636	Trương Thị Mai Hoa	06/07/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
191	13055637	Phạm Việt Hòa	28/12/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
192	13055638	Vũ Đức Hòa	12/09/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
193	13055639	Lê Thị Hoan	18/04/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
194	13055640	Nguyễn Tiến Hoan	20/04/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
195	13055641	Nguyễn Xuân Hoan	06/01/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
196	13055642	Nguyễn Thế Hoàn	23/05/1965	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
197	13055643	Đào Đức Huệ	23/01/1961	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
198	13055644	Nguyễn Thị Thanh Huệ	10/04/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
199	13055645	Trần Thị Huệ	14/11/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
200	13055646	Vũ Minh Hùng	28/08/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
201	13055647	Nguyễn Thế Hưng	01/07/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
202	13055648	Phạm Quốc Hưng	02/09/1971	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
203	13055649	Đoàn Thanh Hương	16/01/1990	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
204	13055650	Phạm Thị Hương	01/07/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
205	13055651	Phan Thị Thu Hương	30/09/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
206	13055652	Nguyễn Thị Mai Hường	20/11/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
207	13055653	Phạm Vĩnh Hải	13/01/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
208	13055654	Nguyễn Thu Hường	12/09/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
209	13055655	Đặng Thanh Huyền	07/03/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
210	13055656	Đào Thị Thanh Huyền	04/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
211	13055657	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/02/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
212	13055658	Nguyễn Thị Thu Huyền	14/07/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
213	13055659	Phạm Thị Ngọc Huyền	04/11/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
214	13055660	Phạm Thị Huyền	31/05/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
215	13055661	Trần Thị Huyền	10/06/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
216	13055662	Nguyễn Văn Kiên	21/10/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
217	13055663	Phạm Trung Kiên	16/10/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
218	13055664	Nguyễn Thị Tuyết Lan	09/01/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
219	13055665	Hoàng Hồng Lặng	03/04/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
220	13055666	Đào Thị Lê	27/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
221	13055667	Nguyễn Thị Kim Liên	02/09/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
222	13055668	Đoàn Thị Thùy Linh	12/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
223	13055669	Phạm Thị Cẩm Linh	07/09/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
224	13055670	Nguyễn Thị Minh Loan	25/10/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
225	13055671	Nguyễn Văn Lợi	02/12/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
226	13055672	Phạm Thị Ly Ly	10/08/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
227	13055673	Cáp Thị Thanh Mai	15/01/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
228	13055674	Nguyễn Thị Tuyết Mai	21/01/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
229	13055675	Ngô Quang Mạnh	12/06/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
230	13055676	Ngô Quang Minh	10/11/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
231	13055677	Nguyễn Thái Bình Minh	30/09/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
232	13055678	Nguyễn Đức Minh	17/05/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
233	13055679	Vũ Thị Tuyết Minh	30/03/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
234	13055680	Nguyễn Trà My	09/07/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
235	13055681	Trần Thành Nam	22/12/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
236	13055682	Nguyễn Thị Hằng Nga	12/03/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
237	13055683	Nguyễn Thị Nga	17/02/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
238	13055684	Nguyễn Thị Phương Nga	18/07/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
239	13055685	Trần Thị Nga	28/11/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
240	13055686	Vũ Thị Nga	18/04/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
241	13055687	Trần Thị Thanh Ngân	05/03/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
242	13055688	Trần Văn Nghĩa	27/07/1963	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
243	13055689	Lê Thị Bích Ngọc	03/06/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
244	13055690	Nguyễn Thị ánh Ngọc	17/09/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
245	13055691	Nguyễn Thị Bích Ngọc	13/02/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
246	13055692	Phạm Thị Thúy Ngọc	16/08/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
247	13055693	Vũ Thị Ngọc	10/08/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
248	13055694	Trịnh Xuân Nguyên	28/03/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
249	13055695	Nguyễn Thị Nhàn	21/06/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
250	13055696	Cao Thị Nhung	12/10/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
251	13055697	Trịnh Tuyết Nhung	22/12/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
252	13055698	Ngô Thị Oanh	02/08/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
253	13055699	Nguyễn Thị Kim Oanh	16/01/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
254	13055700	Nguyễn Thị Oanh	20/01/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
255	13055701	Võ Tú Oanh	05/01/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
256	13055702	Vũ Kiều Oanh	19/10/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
257	13055703	Nguyễn Ngọc Phong	02/01/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
258	13055704	Hoàng Thị Thu Phương	19/04/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
259	13055705	Kiều Đình Phương	22/02/1981	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
260	13055706	Lê Thị Lan Phương	05/12/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
261	13055707	Trần Quang Phương	29/11/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
262	13055708	Trần Thị Phương	29/11/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
263	13055709	Vũ Thị Phương	10/10/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
264	13055710	Đoàn Thanh Phượng	29/06/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
265	13055711	Trương Văn Quyền	15/10/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
266	13055712	Lưu Thị Thúy Quỳnh	13/08/1979	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
267	13055713	Nguyễn Hùng Sơn	12/06/1970	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
268	13055714	Đặng Ngọc Sương	10/08/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
269	13055715	Lê Hà Thái	25/09/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
270	13055716	Trần Quang Thái	18/08/1983	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
271	13055717	Nguyễn Xuân Thắng	02/01/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
272	13055718	Giang Đức Thanh	25/10/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
273	13055719	Phùng Thị Thanh	09/10/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
274	13055720	Trần Thị Thanh	16/08/1972	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
275	13055721	Đặng Trung Thành	10/01/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
276	13055722	Lê Thành	19/02/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
277	13055723	Nguyễn Anh Thành	28/02/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
278	13055724	Trương Minh Thành	20/04/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
279	13055725	Đỗ Phương Thảo	15/10/1987	7.275.000	-	7.275.000	8.250.000	-	8.250.000	
280	13055726	Phạm Hoàng Thảo	23/09/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
281	13055727	Trần Thị Thập	14/07/1976	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
282	13055728	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/04/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
283	13055729	Ngô Quang Thỏa	04/11/1977	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
284	13055730	Nguyễn Hữu Thông	03/02/1970	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
285	13055731	Trần Thị Thúy	19/06/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
286	13055732	Phạm Văn Thủy	05/10/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
287	13055733	Trần Thị Thủy	18/05/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
288	13055734	Đặng Mạnh Tiến	27/07/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
289	13055735	Phạm Hữu Tiến	09/08/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
290	13055736	Dương Văn Toàn	12/07/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
291	13055737	Nguyễn Huyền Trang	17/11/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
292	13055738	Nguyễn Thị Kiều Trang	29/10/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
293	13055739	Nguyễn Thùy Trang	02/01/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
294	13055740	Phạm Thị Trang	27/02/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
295	13055741	Lê Hữu Trình	15/05/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
296	13055742	Nguyễn Công Trình	16/03/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
297	13055743	Trần Thanh Trúc	08/08/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo

Lớp học **CH-2013-K22-QLKT-HN**

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Học phí năm nhất	Đã nộp HP 1	Còn nợ HP 1	Học phí năm hai	Đã nộp 2	Còn nợ HP 2	Ghi chú
298	13055744	Bùi Đức Trung	21/11/1988	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
299	13055745	Dương Văn Trung	04/07/1987	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
300	13055746	Vũ Thị Ngọc Tú	15/08/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
301	13055747	Phạm Văn Tuân	06/01/1973	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
302	13055748	Hoàng Anh Tuấn	08/07/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
303	13055749	Phạm Minh Tuấn	05/06/1986	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
304	13055750	Nguyễn Thanh Tùng	04/07/1984	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
305	13055751	Nguyễn Thanh Tùng	08/11/1978	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
306	13055752	Nguyễn Thị Ngọc Vân	11/08/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
307	13055753	Nguyễn Phú Việt	28/04/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
308	13055754	Nguyễn Huy Vũ	18/04/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
309	13055755	Phùng Anh Vũ	26/09/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
310	13055756	Từ Thanh Vương	01/10/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
311	13055757	Đỗ Thanh Xuân	21/02/1985	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
312	13055758	Trịnh Thị Yến	28/06/1980	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	-	8.250.000	
313	13058020	Đặng Thị Hoài	20/05/1980	7.275.000	-	7.275.000	8.250.000	-	8.250.000	
314	13058022	Cấn Thị Thùy Linh	13/11/1989	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
315	TTBS CH2013/2	Bùi Thị Hằng	16/01/1982	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
316	TTBS CH2013/2	Nguyễn Hữu Lực	09/06/1974	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	
317	TTBS CH2013/2	Nguyễn Khánh Toàn	16/11/1975	7.275.000	7.275.000	-	8.250.000	8.250.000	-	

Danh sách gồm: 317 học viên

Ghi chú:
- Các học viên còn nợ HP đề nghị hoàn thiện trước ngày 05/12/2014.
- Kết quả thu nộp HP đến 05/12/2014 sẽ là dữ liệu chính thức chuyển Phòng Đào tạo